



**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: ~~874~~ /CT-NVT
V/v tính tiền chậm nộp

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2025

Kính gửi:

- Bà Phạm Thùy Ngọc Trang;
- Chi cục Thuế khu vực II.

Cục Thuế (trước đây là Tổng cục Thuế) nhận được văn bản số 01CVT-TCT/2024 ngày 20/12/2024 của bà Phạm Thùy Ngọc Trang đề nghị hướng dẫn xử lý tính tiền chậm nộp thuế. Về vấn đề này, Cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ Điều 57, điểm a khoản 1 Điều 59, khoản 1 Điều 60 Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019:

“Điều 57. Thứ tự thanh toán tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt

1. Thứ tự thanh toán tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt được thực hiện theo thời hạn trước, sau và theo thứ tự quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Thứ tự thanh toán tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt được quy định như sau:

a) Tiền nợ thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp quá hạn thuộc đối tượng áp dụng các biện pháp cưỡng chế;

b) Tiền nợ thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp quá hạn chưa thuộc đối tượng áp dụng các biện pháp cưỡng chế;

c) Tiền thuế, tiền phạt, tiền chậm nộp phát sinh.

...

Điều 59. Xử lý đối với việc chậm nộp tiền thuế

1. Các trường hợp phải nộp tiền chậm nộp bao gồm:

a) Người nộp thuế chậm nộp tiền thuế so với thời hạn quy định, thời hạn gia hạn nộp thuế, thời hạn ghi trong thông báo của cơ quan quản lý thuế, thời hạn trong quyết định ấn định thuế hoặc quyết định xử lý của cơ quan quản lý thuế;

...

Điều 60. Xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

1. Người nộp thuế có số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt đã nộp lớn hơn số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp thì được bù trừ số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ hoặc trừ vào số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt phải nộp của lần nộp thuế tiếp theo hoặc được hoàn trả số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa khi người nộp thuế không còn nợ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt.

Trường hợp người nộp thuế đề nghị bù trừ tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ thì không tính tiền chậm nộp tương ứng với khoản tiền bù trừ trong khoảng thời gian từ ngày phát sinh khoản nộp thừa đến ngày cơ quan quản lý thuế thực hiện bù trừ.”

Căn cứ Điểm b khoản 1 Điều 25, Điểm b khoản 2 Điều 69 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29/9/2021 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế:

“Điều 25. Xử lý số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt nộp thừa

1. Người nộp thuế có số tiền thuế nộp thừa, tiền chậm nộp nộp thừa, tiền phạt nộp thừa (sau đây gọi là khoản nộp thừa) theo quy định tại khoản 1 Điều 60 Luật Quản lý thuế thì được xử lý bù trừ hoặc hoàn trả như sau:

...

b) Hoàn trả, hoàn trả kiêm bù trừ thu ngân sách

Người nộp thuế có khoản nộp thừa sau khi thực hiện bù trừ theo hướng dẫn tại điểm a khoản này mà vẫn còn khoản nộp thừa hoặc không có khoản nợ thì người nộp thuế được gửi hồ sơ đề nghị hoàn trả hoặc hoàn trả kiêm bù trừ khoản thu ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 42 Thông tư này. Người nộp thuế được hoàn trả khoản nộp thừa khi người nộp thuế không còn khoản nợ.

...

Điều 69. Cung cấp, xử lý sai, sót, tra soát, điều chỉnh thông tin

...

2. Trường hợp sai, sót, tra soát, điều chỉnh thông tin thu, nộp ngân sách nhà nước (sau đây gọi chung là tra soát)

a) Người nộp thuế phát hiện thông tin đã ghi nhận trong hệ thống ứng dụng quản lý thuế của ngành thuế do cơ quan thuế cung cấp định kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều này có sai khác với thông tin theo dõi của người nộp thuế.

b) Người nộp thuế phát hiện thông tin đã khai trên chứng từ nộp ngân sách nhà nước không chính xác. Người nộp thuế chỉ được đề nghị điều chỉnh các chứng từ nộp ngân sách đáp ứng các điều kiện sau:

b.1) Chứng từ nộp ngân sách của năm trước nhưng đề nghị điều chỉnh vào năm sau chỉ được điều chỉnh trong thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách.

b.2) Không đề nghị điều chỉnh thông tin về tổng số tiền, loại tiền trên chứng từ nộp ngân sách nhà nước.

b.3) Không thuộc trường hợp gửi văn bản đề nghị bù trừ khoản nộp thừa hoặc đề nghị hoàn thuế theo quy định tại Điều 25 và Điều 42 Thông tư này.”

Căn cứ các quy định nêu trên và nội dung văn bản số 01CVT-TCT/2024 ngày 20/12/2024 của bà Phạm Thùy Ngọc Trang, về nguyên tắc, trường hợp năm 2020 bà Phạm Thùy Ngọc Trang phát sinh phải nộp thuế thu nhập cá nhân kỳ tính

thuế năm 2019 và có lập giấy nộp tiền vào ngân sách nhà nước ghi sai nội dung kinh tế (tiểu mục 4917) nhưng không thực hiện tra soát với cơ quan thuế để điều chỉnh thông tin chứng từ nộp tiền đúng nội dung kinh tế hoặc không có đề nghị xử lý bù trừ tiền nộp thừa với số tiền thuế, tiền chậm nộp, tiền phạt còn nợ thì cơ quan thuế tính tiền chậm nộp đối với số thuế thu nhập cá nhân còn phải nộp của bà Phạm Thùy Ngọc Trang là theo quy định của Điều 59 Luật Quản lý thuế.

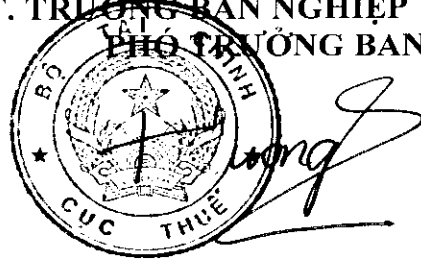
Đề nghị Chi cục Thuế khu vực II (trước đây là Cục Thuế thành phố Hồ Chí Minh) thực hiện kiểm tra, rà soát, đối chiếu tình hình quản lý nghĩa vụ thuế với người nộp thuế (bà Phạm Thùy Ngọc Trang) và kiểm tra, rà soát xác định việc cơ quan thuế thông báo số tiền thuế, tiền phạt còn nợ và số ngày chậm nộp cho người nộp thuế đã thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Căn cứ kết quả rà soát, đối chiếu, Chi cục Thuế khu vực II có trách nhiệm hướng dẫn người nộp thuế thực hiện đúng quy định về khai thuế, nộp thuế, thực hiện thủ tục hoàn thuế kiêm bù trừ thu ngân sách nhà nước (nếu có), điều chỉnh tiền chậm nộp (nếu có) theo thẩm quyền và theo quy định.

Cục Thuế trả lời đề bà Phạm Thùy Ngọc Trang, Chi cục Thuế khu vực II được biết, thực hiện. / *th*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó CTr Mai Sơn (để báo cáo);
- Ban CS, PC (để biết);
- Website CT;
- Lưu: VT, NVT (2b). *th*

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN NGHIỆP VỤ THUẾ
PHÓ TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Thu Hường